

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **97/2023/HNGĐ**
Ngày: 25/8/2023
V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Tiến
2. Ông Lê Việt Cường

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Tú - Thư ký TAND TP.Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Đại diện VKSND TP.Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu Lan
- Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 377/2022/ TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn” theo “Quyết định đưa vụ án ra xét xử” số 175/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Lê Thị H, sinh năm 1962
Nơi cư trú: SN ... phố LH, phường DB, TP.TH, tỉnh TH
- ***Bị đơn:*** Anh Dương Thê Q, sinh năm 1957
Nơi cư trú: SN ... phố LH, phường DB, TP.TH, tỉnh TH

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/6/2023, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Lê Thị H trình bày:

Chị và anh Dương Thê Q tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hà Ngọc, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa năm 1988. Tuy nhiên đến nay Giấy chứng nhận kết hôn đã bị mất, UBND xã Hà Ngọc không còn sổ lưu nên chị không xin cấp được bản sao giấy chứng nhận kết hôn.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, không có sự cảm thông chia sẻ với nhau, không tôn trọng nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Đến năm 2005 vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên sống ly thân từ đó đến nay chấm dứt quan hệ tình cảm và kinh tế.

Nay chị xác định vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, không còn tin tưởng tôn trọng nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa giải quyết cho chị ly hôn anh Dương Thế Q.

Về con chung: Chị và anh Dương Thế Q có 02 con chung là Dương Thế Trung K, sinh ngày 13/7/1989 và Dương Kiên T, sinh ngày 16/01/1990. Các con đã thành niên, sống độc lập nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết; *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn Dương Thế Q: Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án anh Q hoàn toàn thống nhất với chị H về thời gian, điều kiện kết hôn, cũng như về nguyên nhân và thực trạng mâu thuẫn vợ chồng. Anh cũng xác định vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, sống ly thân từ 2005, tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy anh đồng ý ly hôn với chị H; *Về con chung, tài sản chung và nợ chung:* Anh hoàn toàn thống nhất với trình bày và quan điểm của chị H.

Ngày 06/02/2022 Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương (phường Điện Biên), địa phương xác nhận: Chị H anh Q chung sống tại phố Lê Hoàn, phường Điện Biên từ năm 1988 đến nay. Mâu thuẫn của anh chị địa phương không rõ nguyên nhân vì anh chị không có phản ánh gì; Quá trình chung sống chị H anh Q có hai con chung đã thành niên; Về tài sản chung nợ chung của anh chị địa phương không rõ. Yêu cầu của anh chị về việc ly hôn đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật để giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị H giữ nguyên quan điểm đề nghị HĐXX giải quyết cho chị ly hôn, anh Q thống nhất ly hôn; Về con chung, tài sản chung và nợ chung anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện VKS: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký và HĐXX, việc chấp hành pháp luật của chị H anh Q kể từ khi tòa án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã tuân thủ đúng quy định; Về nội dung: Đại diện VKS đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh Q; Án phí: chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; Kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Ý kiến của người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về ly hôn; Nơi cư trú của bị đơn tại thành phố Thanh Hóa, do đó Tòa án nhân dân TP. Thanh Hóa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 - Bộ luật TTDS.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Dương Thế Q tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1988. Theo trình bày của anh chị thì anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hà Ngọc, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá năm 1988. Song quá trình giải quyết vụ án anh chị không xuất trình được Giấy chứng nhận kết hôn;

UBND xã Hà Ngọc, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá cũng có xác nhận sổ lưu đăng ký kết hôn năm 1988 tại UBND xã Hà Ngọc không còn. Do đó không có căn cứ về việc anh chị có đăng ký kết hôn tại cơ quan thẩm quyền. Như vậy, theo quy định tại khoản 1 điều 14 - Luật Hôn nhân và gia đình, giữa chị H và anh Q không phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

Quá trình chung sống, chị H anh Q phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, đến nay anh chị đều xác định: Mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục được, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn, anh Q đồng ý. Tại phiên tòa hôm nay chị H, anh Q vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Xét mâu thuẫn giữa chị H anh Q đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu ly hôn của chị H là có cơ sở và tự nguyện, HĐXX căn cứ quy định tại khoản 2 điều 53 - Luật HN&GD không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh Q.

[2.2] *Về con chung*: Chị H và anh Q có 02 con chung là Dương Thế Trung K, sinh ngày 13/7/1989 và Dương Kiên T, sinh ngày 16/01/1990. Các con đã thành niên, phát triển bình thường, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị H anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết, HĐXX không xét.

[3] *Về án phí*: Xét chị H thuộc trường hợp người cao tuổi, đã có đơn xin miễn án phí, HĐXX căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án chấp nhận miễn án phí cho chị H.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình

Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị H và anh Dương Thế Q

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Dương Thế Q có 02 con chung, các con đã thành niên và phát triển bình thường HĐXX không xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị H và anh Dương Thế Q không yêu cầu Tòa án giải quyết, HĐXX không xét.

Về án phí: Chị Lê Thị H được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị H, anh Dương Thế Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Nga